ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 129 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6039/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định Ban hành Quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thay thế các nội dung quy định về thực hiện công tác cán bộ đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Tổng Công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do

Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QL xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, Các phòng: NC, KT, TH, TTTTDL&CNS;
- BHXH thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, NC, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Đại Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129../2026/QĐ-UBND ngày 25./..9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Quy định này quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, quản lý sau khi miễn nhiệm, từ chức, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên; cử, cử lại, điều chỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

a. Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng các Tổng công ty trực thuộc Thành phố;

b. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Thành phố;

c. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội là Sở Nội vụ.

2. Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp bao gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng uỷ (nơi không tổ chức Ban Thường vụ Đảng uỷ).

3. Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp mở rộng bao gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách, Kế toán trưởng và cấp ủy cùng cấp; Trưởng phòng (ban) và tương đương ở doanh nghiệp công ty mẹ; Chủ tịch công ty các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có); người đại diện phụ trách chung (nếu có) hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Tập thể Cán bộ chủ chốt bao gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng và cấp ủy cùng cấp; Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương ở doanh nghiệp công ty mẹ; Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên; Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có), Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung, Bí thư cấp ủy (đối với doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) và Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung (đối với doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ).

Chương II

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Mục 1. BỔ NHIỆM

Điều 3. Nguyên tắc bổ nhiệm

Thực hiện theo quy định tại Điều 28, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm

Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là phân cấp quản lý cán bộ) của Ủy ban nhân dân Thành phố:

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, thẩm định kỹ lưỡng và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo Quy định của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Người đứng đầu, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin, tham gia ý kiến đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chung

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ và Điều 31 Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Về chính trị, tư tưởng

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng;

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật;

c) Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi;

b) Có trách nhiệm cao với công việc;

c) Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động;

d) Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm;

đ) Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Về trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền;

b) Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo;

b) Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ;

c) Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật;

d) Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm;

đ) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

5. Đối với nhân sự từ nguồn tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

6. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm liền kề hoặc chức vụ tương đương liền kề với chức vụ dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 12 tháng, nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ tương đương).

Trường hợp trước khi bổ nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh cao hơn, bằng, tương đương hoặc thấp hơn liền kề chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp thôi giữ chức vụ do bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp đặc biệt chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ hoặc chưa giữ chức vụ liền kề do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

8. Được cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất. Trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn nêu trên vì lý do xếp loại doanh nghiệp do điều kiện khách quan thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ vào mục tiêu phát triển của doanh nghiệp theo giai đoạn và theo từng năm tài chính để xem xét, quyết định việc bổ nhiệm.

9. Có kinh nghiệm công tác, hiểu biết chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, điều hành, thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm.

10. Tuổi bổ nhiệm

a) Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì phải đủ tuổi để công tác trọn thời hạn bổ nhiệm. Thời điểm tính tuổi bổ nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Nhân sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

11. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

12. Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;

b) Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật;

c) Đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;

d) Thuộc trường hợp chưa xem xét bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

13. Người quản lý doanh nghiệp bị kỷ luật thì không bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực):

a) 24 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách;

b) 36 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo;

c) 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 6. Thời hạn giữ chức vụ

Thực hiện theo quy định tại điều 9, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và điều 32, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước và theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đối với người đại diện quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

Điều 7. Quy trình bổ nhiệm

Thực hiện theo quy định tại điều 12, 13 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và điều 33, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải được thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trung ương, của Thành phố và quy định nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Điều 8. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

Thực hiện theo quy định tại điều 15 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, cụ thể:

1. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

a) Trường hợp chức vụ, chức danh đang giữ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm thì cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đổi chức vụ, chức danh theo chức vụ, chức danh ở doanh nghiệp mới mà không phải thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Thời hạn giữ chức vụ được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm theo chức vụ cũ.

Trường hợp chức vụ, chức danh người quản lý doanh nghiệp nhà nước đang giữ thấp hơn chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác;

b) Đối với chức danh kiểm soát viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét chuyển đổi chức danh mới phù hợp.

2. Cơ quan có thẩm quyền trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp tại doanh nghiệp nhà nước mới thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo doanh nghiệp mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật;

c) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà doanh nghiệp không còn người lãnh đạo, quản lý.

3. Trường hợp doanh nghiệp chưa kiện toàn chức vụ, chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định việc giao quyền Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc đối với cấp phó của chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đối với thành viên Hội đồng thành viên cho đến khi có quyết định bổ nhiệm các chức vụ, chức danh trên; thời gian giao quyền không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định giao quyền có hiệu lực và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm. Người được giao quyền được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của chức vụ, chức danh được giao.

Điều 9. Hồ sơ bổ nhiệm

Thực hiện theo quy định tại điều 16, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Phụ lục 6 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Hồ sơ (02 bộ) nhân sự bổ nhiệm phải được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

a). Tờ trình, biên bản hội nghị, bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước.

b). Sơ yếu lý lịch theo quy định do cá nhân tự khai có dán ảnh màu khổ 4 x 6 cm, được cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận và đóng dấu.

c). Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong quá trình công tác (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

d). Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy nơi công tác.

đ). Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình.

e). Bản tự nhận xét, đánh giá 03 năm công tác gần nhất.

g). Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định.

h). Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

i). Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ hoặc của cơ quan có thẩm quyền) theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh bổ nhiệm. Trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc cơ sở

giáo dục trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì thực hiện việc công nhận theo quy định của pháp luật.

k). Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

Trường hợp các thành phần trong hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tồn tại trong cơ sở dữ liệu quốc gia thì được sử dụng để thay thế bản giấy tương ứng.

Thành phần hồ sơ quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (đ), (e), (g), (g), (k) (bao gồm cả ảnh chụp). Đối với quy định tại khoản g về Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định, có giá trị không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

Trường hợp thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử hoặc các nội dung khác trong công tác cán bộ ở các thời điểm khác nhau trong vòng 6 tháng tính từ thời điểm nộp hồ sơ lần đầu và cùng cấp có thẩm quyền quyết định thì được sử dụng hồ sơ lần đầu để thực hiện cho các quy trình trong công tác cán bộ ở những lần sau, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh hoặc phải bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định.

Trường hợp bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ thì không phải có thành phần hồ sơ quy định tại điểm (g) và điểm (h) khoản này nếu không có nội dung mới phát sinh.

2. Cơ quan tham mưu tổ chức của đơn vị có nhân sự được xem xét đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm lập hồ sơ trình bổ nhiệm. Trường hợp do cấp trên có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn ngoài cơ quan đơn vị thì Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị tiếp nhận và cơ quan đang quản lý người được xem xét bổ nhiệm hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm. Nhân sự được xem xét bổ nhiệm có trách nhiệm kê khai, hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo yêu cầu của Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ và theo quy định của pháp luật.

Mục 2. BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

Điều 10. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại điều 17, Nghị định số số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ và điều 36 (trừ khoản 2, 3), Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định không còn đủ thời gian công tác 5 năm, thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại (do uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật...) thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương, quan trọng hơn hoặc cao hơn.

4. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau ngày hết thời hạn bổ nhiệm thì thời hạn bổ nhiệm của quyết định mới được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm của quyết định cũ và phải được ghi rõ trong quyết định.

5. Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, cử lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện quản lý vốn nhà nước đang trong các trường hợp sau:

a) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 5 Quy định này;

b) Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân nhưng chưa có kết luận chính thức;

c) Đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản;

d) Thuộc trường hợp chưa xem xét bổ nhiệm lại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức và các cá nhân thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, cử lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ.

6. Việc bổ nhiệm lại, cử lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Doanh nghiệp.

Điều 11. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại điều 18, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và khoản 2, 3 điều 36, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ lãnh đạo, quản lý đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

4. Không thuộc trường hợp chưa xem xét bổ nhiệm lại quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy định này. Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại trước khi quyết định.

Điều 12. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

Thực hiện theo quy định tại điều 19, Nghị định số số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và khoản 2, 3 điều 36, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

Chậm nhất 90 ngày trước khi cán bộ lãnh đạo, quản lý hết thời hạn được bổ nhiệm, người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xin chủ trương về việc bổ nhiệm lại.

Chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Sau khi cấp có thẩm quyền nhất trí chủ trương bổ nhiệm lại, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm lại với các công việc sau:

1. Bước 1: Yêu cầu cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt trong đơn vị (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

Trình tự thực hiện:

Cán bộ quản lý được xem xét để bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được xem xét bổ nhiệm lại;

Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu được gửi lên cấp có thẩm quyền bổ nhiệm. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này;

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trình tự thực hiện:

Phân tích kết quả lấy phiếu ở Hội nghị cán bộ chủ chốt. Cán bộ quản lý được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt giới thiệu;

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (Kết quả kiểm phiếu phải công bố tại hội nghị này).

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu tính trên tổng số người có mặt tại hội nghị cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu tính trên tổng số người được triệu tập tại hội nghị tập thể lãnh đạo; trường hợp đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp đạt tỷ lệ dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Bước 4: Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 2, bước 3, người đứng đầu doanh nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 13. Quy trình, thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

Thực hiện theo quy định tại điều 20, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, cụ thể:

1. Chậm nhất 90 ngày trước khi hết thời hạn được bổ nhiệm, Người quản lý làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ và hoàn thiện hồ sơ, gửi cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố xin chủ trương về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ.

Sau khi Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố nhất trí chủ trương kéo dài thời gian giữ chức vụ, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý với các công việc sau:

2. Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận, xem xét, nếu người quản lý doanh nghiệp nhà nước còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp đạt tỷ lệ dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kết quả lấy ý kiến (nếu có), người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ.

3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ quản lý.

Điều 14. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo

Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, cụ thể:

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo thực hiện như quy định đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Riêng đối với quy định tại điểm c và điểm e khoản 1, Điều 9 Quy định này được thực hiện trong thời gian giữ chức vụ.

Chương III

CỬ, CỬ LẠI, ĐIỀU CHỈNH CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Mục 1. CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 15. Thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước

1. Thời hạn cử người đại diện phần vốn nhà nước tối đa là 05 năm nhưng không quá nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu đề cử để bầu, bổ nhiệm chức danh quản lý giữa nhiệm kỳ của chức danh đó thì thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước là thời gian còn lại của nhiệm kỳ đó theo quy định tại Điều lệ.

2. Trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước được cử đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác thì thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước được tính từ ngày quyết định cử đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp thay đổi chức danh quản lý do thay đổi tên gọi doanh nghiệp thì thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước được tính từ ngày quyết định cử đại diện phần vốn nhà nước theo chức danh cũ có hiệu lực.

Điều 16. Điều kiện cử làm người đại diện phần vốn nhà nước

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của Điều lệ và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác hết nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 5 Quy định này. Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang trong thời gian thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự trước khi cử làm người đại diện phần vốn nhà nước.

Điều 17. Trình tự, thủ tục cử người đại diện phần vốn nhà nước

1. Căn cứ vào giá trị vốn của nhà nước, quy mô của doanh nghiệp và đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn người đại diện phần vốn nhà nước, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ đề xuất chủ trương, số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể để cử làm người đại diện phần vốn nhà nước, gồm các thông tin: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; ngày vào Đảng (nếu là đảng viên); trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị (nếu có); chức danh quản lý; cơ quan, đơn vị đang công tác.

2. Trình tự cử quản lý vốn thưc hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trung ương, của Thành phố và quy định nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 18. Hồ sơ cử người quản lý vốn nhà nước.

Hồ sơ cử người quản lý phần vốn nhà nước thực hiện như đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 9 Quy định này

Mục 2. CỬ LẠI, ĐIỀU CHỈNH CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 19. Điều kiện cử lại người đại diện phần vốn nhà nước

1. Người đại diện phần vốn nhà nước được cử lại làm người đại diện nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn làm nhiệm vụ người đại diện phần vốn nhà nước;

b) Đáp ứng đủ điều kiện cử làm người đại diện phần vốn nhà nước quy định tại các khoản 1, 2, 4 và khoản 5 Điều 16 Quy định này.

2. Trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước không đủ tuổi công tác hết nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị doanh nghiệp thì thời gian cử lại làm người đại diện phần vốn nhà nước được tính đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 20. Trình tự, thủ tục cử lại, điều chỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời gian cử làm người đại diện theo quy định, người đại diện phần vốn nhà nước làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước và hoàn thiện hồ sơ cá nhân gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Trình tự, thủ tục cử lại, điều chỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định được nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 21. Hồ sơ cử lại người đại diện vốn nhà nước.

Hồ sơ cử lại người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện như đối với hồ sơ bổ nhiệm lại quy định tại Điều 14 Quy định này.

Chương IV

CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC

Mục 1. CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC

Điều 22. Nguyên tắc, thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác

Thực hiện theo quy định tại điều 33 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và quy định tại điều 42, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm thì cấp đó xem xét, quyết định việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác.

2. Kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi có đủ căn cứ.

Không thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với trường hợp phải miễn nhiệm.

3. Khuyến khích việc tự nguyện thôi giữ chức vụ, từ chức khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không còn đủ uy tín hoặc vi phạm chưa đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 23. Cho thôi giữ chức vụ, từ chức

Thực hiện theo quy định tại điều 34 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 43 Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Việc xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định;

c) Vì các lý do chính đáng khác của cá nhân;

d) Là người đứng đầu để doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định;

đ) Có 02 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời hạn giữ chức vụ;

e) Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và doanh nghiệp;

g) Để người thân (vợ, chồng, con) vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và doanh nghiệp;

h) Để người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để trục lợi gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và cơ quan (trừ trường hợp chứng minh được bản thân không biết);

i) Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ngoài các trường hợp quy định tại khoản này, căn cứ vào thực tế công việc và theo thẩm quyền, cấp có thẩm quyền quyết định việc cho thôi giữ chức vụ đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

k) Quan liêu, xa dân, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng, lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng, hợp pháp của nhân dân thuộc thẩm quyền theo chức năng nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín doanh nghiệp đơn vị.

l) Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp, kéo dài liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

m) Là người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện các bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đối với trường hợp nêu tại điểm b nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp nêu tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

2. Những trường hợp không được từ chức

a) Đang đảm nhận nhiệm vụ liên quan trọng yếu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ do bản thân đã thực hiện, nếu từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị giao;

b) Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền;

c) Các trường hợp quy định tại các điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 1 Điều này.

3. Quy trình xem xét chấp thuận cho thôi giữ chức vụ

a) Người từ chức có đơn từ chức gửi UBND Thành phố, Sở Nội vụ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn từ chức, Sở Nội vụ trao đổi với người có đơn từ chức và cơ quan trực tiếp quản lý, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố, UBND Thành phố xem xét, quyết định;

4. Khi đơn từ chức chưa được cấp có thẩm quyền đồng ý thì người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước có đơn từ chức vẫn phải tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 24. Miễn nhiệm

Thực hiện theo quy định tại điều 35 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và quy định tại khoản 3 điều 43 Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội, cụ thể:

1. Các trường hợp bị xem xét miễn nhiệm

a) Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao;

b) Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 02 lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm;

c) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định;

d) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác;

e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm;

g) Để doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

h) Là người đứng đầu để doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

i) Theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền;

k) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy định này nhưng không tự nguyện từ chức;

l) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc quy định tại Điều lệ.

2. Đối với các trường hợp nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này, nếu có đơn từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Quy trình xem xét miễn nhiệm:

a) Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, Sở Nội vụ có trách nhiệm trao đổi với người quản lý doanh nghiệp nhà nước đề xuất Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố, UBND Thành phố xem xét, quyết định.

b) Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố, UBND Thành phố xem xét, quyết định việc miễn nhiệm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

Điều 25. Hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức miễn nhiệm.

1. Tờ trình của cơ quan sử dụng cán bộ; đơn xin từ chức của cán bộ đối với trường hợp từ chức.

2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

Điều 26. Tạm đình chỉ công tác

1. Thẩm quyền tạm đình chỉ công tác đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Quy định này.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ công tác nếu có một trong các căn cứ sau đây:

a) Có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân;

b) Cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Có hành vi những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ;

d) Đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý;

đ) Bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ đang giữ mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, doanh nghiệp;

e) Đã có quyết định khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra;

g) Có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự và cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác.

3. Thời hạn, thủ tục và các quy định khác liên quan đến tạm đình chỉ công tác

Thực hiện theo quy định tại các khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 36 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ

Điều 27. Việc bố trí công tác sau khi cho từ chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, nghỉ hưu

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 điều 34, khoản 4, 5, 6 Điều 35 và Điều 37 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ; điều 46 Quy định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Hà Nội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện chức vụ lãnh đạo, quản lý theo ngành, lĩnh vực, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị và Quy định này, Hội đồng thành viên, Chủ tịch các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước chỉ đạo xây dựng Quy trình về công tác cán bộ đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Công ty thành viên; Quy trình cử, cử lại, cho thôi và các chế độ khác đối với người đại diên phần vốn nhà nước của Tổng công ty, Công ty tại các doanh nghiệp có vốn thuộc Tổng công ty, Công ty theo phân cấp.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁC CHỨC DANH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC UBND THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. Quy trình bổ nhiệm các chức danh Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước (Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng các Tổng công ty trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn trực thuộc Thành phố.

1. Xin chủ trương bổ nhiệm

Căn cứ nhu cầu bổ nhiệm từng chức danh quản lý, Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp họp bàn thống nhất, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố (bằng văn bản, thông qua Sở Nội vụ) về chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét chủ trương về công tác cán bộ. Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố đồng ý về chủ trương (bằng văn bản) thì tiến hành quy trình nhân sự tiếp theo.

2. Các bước triển khai

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Lãnh đạo doanh nghiệp tổ chức thực hiện quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố) như sau:

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1

* Nội dung: Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ của doanh nghiệp và nguồn nhân sự trong quy hoạch, tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch (gồm các nhân sự được quy hoạch chức danh tương đương trở lên); thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo và định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của cơ quan, tổ chức.

* Thành phần: Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp được quy định tại khoản 3 điều 2 Quy định này.

Người đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ tại doanh nghiệp (nếu có) tham dự hội nghị nhưng không thuộc thành phần bỏ phiếu, trừ trường hợp được xác định là thành viên của tập thể lãnh đạo doanh nghiệp.

Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có nhân sự đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả nhân sự có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có nhân sự đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả thảo luận được ghi thành biên bản Hội nghị.

Kết quả kiểm phiếu và danh sách giới thiệu được công bố tại hội nghị.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

* Thành phần: Tập thể lãnh đạo mở rộng được quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định này.

* Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín

Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; nhân sự đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có nhân sự đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả nhân sự có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có nhân sự đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và được công bố tại hội nghị.

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

* Thành phần: Tập thể Cán bộ chủ chốt được quy định tại khoản 5 Điều 2 Quy định này.

* Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2; nhân sự đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có nhân sự đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2.

* Thành phần: Như thành phần tại bước 1.

* Nội dung: Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy có thẩm quyền; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy

sinh (nếu có) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp khuyết người đứng đầu thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị.

- Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự, doanh nghiệp làm tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, bổ nhiệm.

* Lưu ý: Các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt; phiếu có thể ký tên hoặc không ký tên; Kết quả kiểm phiếu tại các bước (1), (2), (4) được tính trên tổng số người được triệu tập; kết quả kiểm phiếu tại bước 3 được tính trên số người triệu tập có mặt; Phiếu lấy ý kiến tín nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

* Trường hợp nhân sự do đơn vị đề xuất:

Sở Nội vụ chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố đối với đề xuất của đơn vị.

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành một số công việc sau:

- Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Thông báo chủ trương và trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy Đảng cùng cấp nơi nhân sự đang công tác về chủ trương xin tiếp nhận nhân sự; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với nhân sự; xác minh lý lịch của nhân sự.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% tổng số các thành viên trong tập thể lãnh đạo đơn vị tán thành.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

- Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, bổ nhiệm.

* Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố dự kiến điều động, bổ nhiệm:

Sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị tiến hành một số công việc sau:

Bước 1: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan, tổ chức tiếp nhận nhân sự về dự kiến bổ nhiệm.

Bước 2: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm. Người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ dưới 50% thì vẫn tiến hành các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bước 3: Lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Gặp nhân sự để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 4: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, đơn vị nơi nhân sự công tác hoặc nơi tiếp nhận nhân sự hoặc nhân sự còn có ý kiến chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hoàn chỉnh hồ sơ, lập tờ trình, dự thảo Quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, UBND Thành phố xem xét, quyết định.

II. Quy trình cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp

1. Quy trình cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước và giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp khi chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

a) Xin chủ trương

Sau khi có Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa, căn cứ tỷ lệ vốn nhà nước tại Doanh nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần, tập thể lãnh đạo doanh nghiệp (Ban Thường vụ, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc) họp bàn thống nhất, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố (bằng văn bản, thông qua Sở Nội vụ) xin chủ trương về: nhân sự cử quản lý vốn nhà nước, số vốn nhà nước đại diện quản lý, chức danh tham gia ứng cử để bầu giữ chức vụ quản lý tại doanh nghiệp sau khi chuyển sang Công ty cổ phần.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị và đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, thống nhất chủ trương về công tác cán bộ.

Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố đồng ý về chủ trương (bằng văn bản) thì tiến hành quy trình nhân sự tiếp theo.

b) Các bước triển khai

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Lãnh đạo doanh nghiệp tổ chức thực hiện quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố) như sau:

Bước 1: Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính và đơn vị tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần: Tập thể cán bộ chủ chốt được quy định tại khoản 5 Điều 2 Quy định này.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ dự kiến.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến số vốn và tỷ lệ vốn quản lý, chức vụ dự kiến để tham gia ứng cử.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị).

Bước 2: Hội nghị cấp ủy:

Thành phần: Ban chấp hành Đảng ủy (hoặc Chi ủy nơi không có Ban chấp hành).

- Trình tự thực hiện:

+ Công bố kết quả kiểm phiếu tại hội nghị cán bộ chủ chốt

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo:

- Thành phần: Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (nếu không có Hội đồng thành viên), Ban Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

- Căn cứ kết quả biểu quyết, doanh nghiệp làm tờ trình đề nghị UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

2. Quy trình về cử lại, điều chỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước và giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp (theo thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và khi hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị).

2.1. Quy trình cử lại người đại diện phần vốn nhà nước và giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp khi hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

a) Xin chủ trương

Sau khi hết nhiệm kỳ quản lý vốn nhà nước (theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị) Tổ Quản lý vốn nhà nước họp bàn thống nhất trình Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố (bằng băn bản, thông qua Sở Nội vụ) xin chủ trương về việc cử lại người đại diện phần vốn nhà nước, tỷ lệ quản lý vốn nhà nước và tham gia ứng cử để bầu các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị và đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, thống nhất chủ trương về công tác cán bộ.

Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố đồng ý về chủ trương (bằng văn bản) thì tiến hành quy trình nhân sự tiếp theo.

b) Các bước triển khai

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội đồng Quản trị, Tổ quản lý vốn nhà nước tổ chức thực hiện quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố) như sau:

Bước 1: Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính và đơn vị tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về các nội dung thay đổi trong việc quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần: Tổ quản lý vốn nhà nước của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; Trưởng các đoàn thể và Bí thư các chi bộ, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Công ty thành viên (công ty con), Người phụ trách chung quản lý phần vốn của doanh nghiệp tại công ty thành viên.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ dự kiến.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến số vốn và tỷ lệ vốn quản lý, chức vụ dự kiến để tham gia ứng cử.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị).

Bước 2: Hội nghị cấp ủy:

Thành phần: Ban chấp hành Đảng ủy (hoặc Chi ủy nơi không có Ban chấp hành).

- Trình tự thực hiện:

+ Công bố kết quả kiểm phiếu tại hội nghị cán bộ chủ chốt

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo:

- Thành phần: Tổ quản lý vốn nhà nước của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Đảng uỷ (nơi không tổ chức Ban Thường vụ).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

- Căn cứ kết quả biểu quyết, Tổ Quản lý vốn nhà nước làm tờ trình đề nghị UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

2.2. Quy trình về điều chỉnh cử người đại diện quản lý vốn quản lý vốn nhà nước và giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ (thực hiện theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị).

2.2.1 Đối với nguồn nhân sự tại chỗ.

a) Xin chủ trương.

Khi có sự thay đổi về Nhân sự quản lý vốn nhà nước (thay đổi tỷ lệ vốn nhà nước, nghỉ hưu, xin chuyển công tác ...), trước khi hết thời gian đại diện quản lý vốn theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị; Tổ quản lý phần vốn nhà nước họp bàn thống nhất, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố (bằng văn bản, thông qua Sở Nội vụ) xin chủ trương về điều chỉnh, cử người đại diện phần vốn nhà nước, tỷ lệ quản lý vốn nhà nước và tham gia ứng cử để bầu giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị và đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, thống nhất chủ trương về công tác cán bộ.

Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố đồng ý về chủ trương (bằng văn bản) thì tiến hành quy trình nhân sự tiếp theo.

b) Các bước triển khai

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội đồng Quản trị, Tổ quản lý vốn nhà nước tổ chức thực hiện quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố) như sau:

Bước 1: Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính và đơn vị tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về các nội dung thay đổi trong việc quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần: Tổ quản lý vốn nhà nước của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; Trưởng các đoàn thể và Bí thư các chi bộ, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Công ty thành viên (công ty con), Người phụ trách chung quản lý phần vốn của doanh nghiệp tại công ty thành viên.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ dự kiến.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến số vốn và tỷ lệ vốn quản lý, chức vụ dự kiến để tham gia ứng cử.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị).

Bước 2: Hội nghị cấp ủy:

Thành phần: Ban chấp hành Đảng ủy (hoặc Chi ủy nơi không có Ban chấp hành).

- Trình tự thực hiện:

+ Công bố kết quả kiểm phiếu tại hội nghị cán bộ chủ chốt

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo:

- Thành phần: Tổ quản lý vốn nhà nước của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Đảng uỷ (nơi không tổ chức Ban Thường vụ).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

- Căn cứ kết quả biểu quyết, Tổ Quản lý vốn nhà nước làm tờ trình đề nghị UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

2.2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

* Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố dự kiến điều động:

Sau khi có văn bản về chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Tổ quản lý vốn Nhà nước chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tiến hành một số công việc sau:

- Thông báo chủ trương và trao đổi ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cấp ủy Đảng cùng cấp nơi tiếp nhận nhân sự về để quản lý vốn nhà nước và giữ các chức danh (bằng Biên bản);

- Thông báo chủ trương và trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy Đảng cùng cấp nơi nhân sự đang công tác về chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy Đảng;

- Gặp nhân sự dự kiến điều động để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác;

- Hoàn chỉnh hồ sơ, lập tờ trình, dự thảo Quyết định, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

* Trường hợp nhân sự do đơn vị đề xuất:

Sở Nội vụ chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Thành phố đối với đề xuất của đơn vị.

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Tổ quản lý vốn Nhà nước thảo luận, thống nhất về chủ trương và phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành một số công việc sau:

- Gặp nhân sự được đề nghị để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Thông báo chủ trương và trao đổi ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cấp ủy Đảng cùng cấp nơi nhân sự đang công tác về chủ trương xin tiếp nhận nhân sự; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với nhân sự; xác minh lý lịch của nhân sự.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị phải được trên 50% tổng số các thành viên trong Tổ quản lý vốn Nhà nước đồng ý.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại hội nghị).

- Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét đề nghị cử quản lý vốn.

2.3. Quy trình về cử lại, điều chỉnh cử người đại diện quản lý vốn và tỷ lệ quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ (theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và nhiệm kỳ mới của Hội đồng quản trị).

Sau khi có sự thay đổi về: tỷ lệ vốn nhà nước; nhân sự quản lý vốn nhà nước (nghỉ hưu, xin chuyển công tác, điều động từ nơi khác về tham gia quản lý vốn...), Tổ quản lý phần vốn nhà nước họp bàn thống nhất, trình UBND Thành phố (bằng văn bản, thông qua Sở Nội vụ) xin: điều chỉnh tỷ lệ quản lý vốn nhà nước; điều chỉnh người đại diện quản lý vốn nhà nước và tham gia ứng cử để bầu giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị và đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính và Tổ quản lý vốn nhà nước xem xét, trao đổi, thống nhất về nội dung đề xuất của Tổ quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Sau khi có sự thống nhất (bằng biên bản) Sở Nội vụ làm tờ trình và dự thảo Quyết định về việc điều chỉnh tỷ lệ quản lý vốn nhà nước, điều chỉnh người quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.